TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2024.
V/v: *"Tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Dương Thị Liên
*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Mai Lương Anh
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đăng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: Số C ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang.
- *Bị đơn*: Anh Trương Nguyễn Quốc L, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: A, C N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024 và lời khai của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng H trình bày:

Anh chị có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/3/2015, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị thuê trọ chung sống với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L ăn

nhậu, không lo làm ăn. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh L nên đề nghị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trương Đại P, sinh ngày 14/5/2021 và Trương Ngọc Á, sinh ngày 25/3/2015. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trương Đại P và Trương Ngọc Á cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không trình bày gì thêm.

**Đối với bị đơn anh Trương Nguyễn Quốc L*:

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 29/3/2024 thì anh L có mặt và anh L trình bày không đồng ý ly hôn và không đồng ý làm việc và tự ý bỏ về không ký vào biên bản.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng H trình bày: chị đang buôn bán trái cây thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng còn anh L làm thợ hồ. Hai vợ chồng sống ly thân 02 tháng nay, hiện chị không còn tình cảm với anh L nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Trương Nguyễn Quốc L. Về con chung: có hai con chung là Trương Ngọc Á, sinh ngày 25/3/2015 và Trương Đại P, sinh ngày 14/5/2021, chị đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H, giải quyết cho chị Huỳnh Thị Hồng H và anh Trương Nguyễn Quốc L được ly hôn. Giao con chung 02 con chung là Trương Ngọc Á, sinh ngày 25/3/2015 và Trương Đại P, sinh ngày 14/5/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng H và anh Trương Nguyễn Quốc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Đ. Nay chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh L nhưng anh L không đồng ý; hiện nay bị đơn anh L đang sinh sống tại Phường D, thành phố Đ. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là: "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn anh L đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng H thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Hồng H và anh Trương Nguyễn Quốc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện nhưng không tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2015. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là có trên thực tế và hai người đã có 02 con chung.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, ... và lý do chính đáng khác".

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị H cũng xác định vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh L hay gây gỗ dùng dao đe dọa mẹ con, la mắng làm ảnh hưởng cả phòng trọ. Vào tháng 10/2023, chị đã làm đơn xin ly hôn với anh L nhưng sau đó chị cũng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ đó đến nay anh L cũng không thay đổi gì, vợ chồng sống ly thân 02 tháng nay. Chị Hoàng cung c Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Nay chị cũng xác định không còn tình cảm với anh L, vợ chồng không còn quan tâm nhau nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Trương Nguyễn Quốc L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh L trình bày không đồng ý ly hôn nhưng anh L cũng không có giải pháp gì để giúp vợ chồng hàn gắn tình cảm và anh L bỏ về không ký vào biên bản. Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ

các văn bản tố tụng nhưng anh L cũng vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 28/02/2024 *(bút lục số 17)* thì: Mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng chị H và anh L chính quyền địa phương không nắm rõ vì chị H và anh L không thông báo hay đề nghị giải quyết với Ủy ban. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh L là có xảy ra trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có, do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh L là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị Huỳnh Thị Hồng H và anh Trương Nguyễn Quốc L có 02 con chung là Trương Ngọc Á, sinh ngày 25/3/2015 và Trương Đại P, sinh ngày 14/5/2021. Khi ly hôn chị H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung. Anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về con chung hay việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi thì: Theo bản tự khai ngày 09/4/2024 của con chung Trương Ngọc Á *(Bút lục số 25)* trình bày ba mẹ ly hôn có nguyện vọng ở với mẹ là Huỳnh Thị Hồng H. Còn con chung Trương Đại P, sinh ngày 14/5/2021 còn nhỏ.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các con chung nên Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung Trương Ngọc Á, sinh ngày 25/3/2015 và Trương Đại P, sinh ngày 14/5/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên xử theo hướng nhận định nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0000373 ngày 27/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, 55, 56, 57, 58, khoản 2 Điều 82, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng H về việc *"Tranh chấp ly hôn"* với đối với bị đơn anh Trương Nguyễn Quốc L. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng H và bị đơn anh Trương Nguyễn Quốc L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Trương Ngọc Á, sinh ngày 25/3/2015 và Trương Đại P, sinh ngày 14/5/2021 cho chị Huỳnh Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0000373 ngày 27/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Huỳnh Thị Hồng H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng anh Trương Nguyễn Quốc L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 - Luật Thi hành án

dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND P.D, TP. Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Dương Thị Liên